

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 14.12.2021

KỶ SỞ BẤT DỤC VẬT THI Ư NHÂN **Kinh Mallikā (Mallikāsuttam)**

CHƯƠNG III. TƯƠNG ƯNG KOSALA, PHẨM THỨ NHẤT (S.i, 75)

Bài kinh này rất ngắn nhưng chứa đựng ba điểm quan trọng: Thứ nhất, người thiện trí dám nói thẳng, nói thật dù không dễ dàng. Thứ hai, dù nói thế nào thì chân lý luôn luôn vẫn là con người không ai thương người khác bằng chính bản thân; ngay trong sự hy sinh cùng tận thì vẫn là sống cho quan điểm của mình. Thứ ba, Đức Phật dạy ai cũng thương bản thân. Biết vậy ở chính mình thì đừng gây khổ cho tha nhân. Bài học luân lý này mang ý nghĩa từ ngàn xưa: cái gì mình không muốn thì đừng gây cho người.

Mallikā – âm là Mạt Lợi hay Thắng Man là chánh hậu của vua Pasenadi. Vốn xuất thân dân dã nhưng thông minh tuyệt vời. Bà là người sùng tín Tam Bảo và nhiều lần hướng dẫn vua hành xử theo chánh pháp. Nhà vua trong lúc thân mật riêng tư đã hỏi một câu với kỳ vọng nghe câu trả lời ngôn tình lãng mạn như một câu hát “tôi yêu người hơn thân tôi”. Nhưng hoàng hậu là một bậc trí đã trả lời hoàn toàn khác và cũng đặt lại câu hỏi khiến nhà vua cũng phải đồng thuận. Khi nhà vua bạch lại câu chuyện với Đức Phật, Bậc Đạo Sư đã chuẩn thuận điều hoàng hậu đã nói.

(Nhân vật Thắng Man được kinh điển Đại Thừa dùng để tôn lên nhiều quan điểm bộ phái. Người học Phật cần cẩn thận)



Kinh Văn

Sāvattthinidānaṃ.

Tại Sāvattthī.

Tena kho pana samayena rājā pasenadi kosalo mallikāya deviyā saddhiṃ uparipāsāḍavaragato hoti.

Lúc bấy giờ vua Pasenadi nước Kosala có mặt với hoàng hậu Mallikā, trên lầu thượng (hoàng cung).

Atha kho rājā pasenadi kosalo mallikaṃ deviyaṃ etadavoca –

Rồi vua Pasenadi nước Kosala nói với hoàng hậu Mallikā:

“atthi nu kho te, mallike, kocañño attanā piyataro”ti?

-- Nay Mallikā, có ai khác thân ái với hoàng hậu hơn là tự ngã của hoàng hậu.

“Natthi kho me, mahārāja, kocañño attanā piyataro. Tuyhaṃ pana, mahārāja, atthañño koci attanā piyataro”ti?

-- Thưa Đại vương, không có ai khác thân ái với thiếp hơn là tự ngã của thiếp. Nhưng thưa Đại vương, có ai khác thân ái với Đại vương hơn là tự ngã của Đại vương?

“Mayhampi kho, mallike, natthañño koci attanā piyataro”ti.

-- Nay Mallikā, không có ai khác thân ái với ta hơn là tự ngã của ta.

Atha kho rājā pasenadi kosalo pāsādā orohitvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ nisīdi. Ekamantaṃ nisinno kho rājā pasenadi kosalo bhagavantam etadavoca –

Rồi vua Pasenadi nước Kosala bước xuống lầu và đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vua Pasenadi nước Kosala bạch Thế Tôn:

“idhāhaṃ, bhante, mallikāya deviyā saddhiṃ uparipāsāḍavaragato mallikaṃ deviyaṃ etadavocaṃ – ‘atthi nu kho te, mallike, kocañño attanā piyataro’ti?

-- Ở đây, bạch Thế Tôn, con đi lên lầu thượng (của hoàng cung) với hoàng hậu Mallikā và con nói với hoàng hậu Mallikā: " -- Nay Mallikā, có ai khác thân ái với hoàng hậu hơn là tự ngã của hoàng hậu?".

Evam vutte, bhante, mallikā devī maṃ etadavoca –

Khi được nói vậy, bạch Thế Tôn, hoàng hậu Mallikā trả lời với con:

‘natthi kho me, mahārāja, kocañño attanā piyataro. Tuyhaṃ pana, mahārāja, atthañño koci attanā piyataro’ti?

" -- Thưa Đại vương, không có ai khác thân ái với thiếp hơn là tự ngã của thiếp. Nhưng thưa Đại vương, có ai khác thân ái với Đại vương hơn là tự ngã của Đại vương?".

Evam vuttāhaṃ, bhante, mallikaṃ devim etadavocaṃ –
Được nói vậy, bạch Thế Tôn, con trả lời cho hoàng hậu Mallikā:

‘mayhampi kho, mallike, natthañño koci attanā piyataro’’ti.
" -- Nay Mallikā, không có ai khác thân ái với ta hơn là tự ngã của ta".

Atha kho bhagavā etamatthaṃ veditvā tāyaṃ velāyaṃ imaṃ gāthaṃ abhāsi –
Rồi Thế Tôn, sau khi biết rõ ý nghĩa này, trong lúc ấy liền nói lên bài kệ này:

**“Sabbā disā anuparigamma cetasā,
Nevajjhagā piyataramattanā kvaci;
Evam piyo puthu attā pasesaṃ,
Tasmā na hiṃse paramattakāmo’**’ti.

Tâm ta đi cùng khắp,
Tất cả mọi phương trời,
Cũng không tìm thấy được,
Ai thân hơn tự ngã.
Tự ngã đối mọi người,
Quá thân ái như vậy.
Vậy ai yêu tự ngã,
Chớ hại tự ngã người.

Bản hiệu đính

*Tìm khắp cùng tâm thức,
Không thương ai hơn mình,
Ai cũng thương bản thân,
Thương mình chớ hại người.*



“Sabbā disā anuparigamma cetasā
=Tìm khắp mọi phương vị của tâm thức
Nevajjhagā piyataramattanā kvaci

= Không tìm thấy người thân ái hơn chính tự thân

Evam piyo puthu attā pasesam

= Ai cũng thế, đều thương chính mình

Tasmā na himse paramattakāmo’’ti

= Do vậy nếu thương mình thì cũng đừng gây hại cho người khác



Thích nghĩa

Câu Sabbā disā anuparigamma cetasā nghĩa là “đi tìm khắp mọi phương vị của tâm thức” hay “lặn sâu vào tâm thức” chứ không phải là tâm đi khắp bốn phương trời.

Chỉ atta ở đây phải được hiểu là tự thân, hay bản thân. Hoàn toàn không mang ý nghĩa về một bản ngã hằng hữu.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu
Hiệu đính và biên soạn Giáo trình: Tỳ kheo Giác Đăng
-ooOoo-*

8. Mallikāsuttam [Mūla]

119. Sāvattthinidānam. Tena kho pana samayena rājā pasenadi kosalo mallikāya deviyā saddhim uparipāsādaragato hoti. Atha kho rājā pasenadi kosalo mallikam devim etadavoca – “atthi nu kho te, mallike, kocañño attanā piyataro’’ti? “Natthi kho me, mahārāja, kocañño attanā piyataro. Tuyham pana, mahārāja, atthañño koci attanā piyataro’’ti? “Mayhampi kho, mallike, natthañño koci attanā piyataro’’ti.

Atha kho rājā pasenadi kosalo pāsādā orohitvā yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantam nisīdi. Ekamantam nisinnō kho rājā pasenadi kosalo bhagavantam etadavoca – “idhāham, bhante, mallikāya deviyā saddhim uparipāsādaragato mallikam devim etadavocam – ‘atthi nu kho te, mallike, kocañño attanā piyataro’’ti? Evam vutte, bhante, mallikā devī mam etadavoca – ‘natthi kho me, mahārāja, kocañño attanā piyataro. Tuyham pana, mahārāja, atthañño koci attanā piyataro’’ti? Evam vuttāham, bhante, mallikam devim etadavocam – ‘mayhampi kho, mallike, natthañño koci attanā piyataro’’ti.

Atha kho bhagavā etamattham veditvā tāyam velāyam imam gātham abhāsi –

“Sabbā disā anuparigamma cetasā,
Nevajjhagā piyataramattanā kvaci;
Evaṃ piyo puthu attā paresaṃ,
Tasmā na hiṃse paramattakāmo”ti.

8. Mallikāsuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

119. Atṭhame **atthi nu kho te malliketi** kasmā pucchati? Ayaṃ kira mallikā duggatamālākārassa dhītā, ekadivasam āpaṇato pūvaṃ gahetvā “mālārāmaṃ gantvāva khādissāmī”ti gacchantī paṭipathe bhikkhusaṅghaparivāraṃ bhagavantaṃ bhikkhācāraṃ pavisantaṃ disvā pasannacittā taṃ bhagavato adāsi. Satthā nisīdanākāraṃ dassesi. Ānandatthero cīvaraṃ paññāpetvā adāsi. Bhagavā tattha nisīditvā taṃ pūvaṃ paribhuñjitvā mukhaṃ vikkhāletvā sitaṃ pātvākāsi. Thero “imissā, bhante, ko vipāko bhavissatī”ti pucchi. Ānanda, ajjesā tathāgatassa paṭhamabhojanaṃ adāsi, ajjeva kosalarañño aggamaheṣī bhavissatīti. Taṃdivasameva ca rājā kāsigāme bhāgineyyena yuddhena parājito palāyitvā nagaraṃ āgacchanta mālārāmaṃ pavisitvā balakāyassa āgamaṃ āgāmesī. Tassa sā vattaṃ akāsi. So tāya vatte pasīditvā taṃ antepūraṃ atihārāpetvā taṃ aggamaheṣiṭṭhāne ṭhapesi.

Athekadivasam cintesi – “mayā imissā duggatakulassa dhītuyā mahantaṃ issariyaṃ dinnam, yaṃnūnāhaṃ imaṃ puccheyyaṃ ‘ko te piyo’ti? Sā ‘tvaṃ me, mahārāja, piyo’ti vatvā puna maṃ pucchissati. Athassāhaṃ ‘mayhampi tvaṃyeva piyā’ti vakkhāmī”ti. Iti so aññamaññaṃ vissāsajananatthaṃ sammodanīyaṃ kathaṃ kathento pucchati. Sā pana devī paṇḍitā buddhupaṭṭhāyikā dhammupaṭṭhāyikā saṅghupaṭṭhāyikā mahāpaññā, tasmā evaṃ cintesi – “nāyaṃ pañho rañño mukhaṃ oloketvā kathetabbo”ti. Sā saraseneva kathetvā rājānaṃ pucchi. Rājā tāya sarasena kathitattā nivattituṃ alabhanto sayampi saraseneva kathetvā “sakāraṇaṃ idaṃ, tathāgatassa naṃ ārocessāmī”ti gantvā bhagavato ārocesi. **Nevajjhagāti** nādhigacchati. **Evaṃ piyo puthu attā paresanti** yathā ekassa attā piyo, evaṃ paresaṃ puthusattānampi attā piyoti attho. Atṭhamam.